

**TÒA ÁN N DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2022

V/v “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

N DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Lê Bá Quyền;
2. Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- T ký phiên tòa: Bà Nguyễn N1 Yên – T ký Tòa án N dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát N dân thị xã TU tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Toà án N dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn N và gia đình thụ lý số 207/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Anh T, sinh năm 1982; Thường trú: Tổ 6, khu phố A, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Thành B, sinh năm 1981; Thường trú: Tổ 6, khu phố A, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2021, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Anh T trình bày:

Bà Phạm Anh T và ông Đỗ Thành B có 03 người con chung. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 216/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2020 của Tòa án N dân thị xã TU ông B được giao trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Đỗ Hoàng L, sinh ngày 21/9/2007 và Đỗ Hoàng N, sinh ngày 31/01/2013; bà Phạm Anh T được giao trực tiếp nuôi con tên Đỗ Bảo N1, sinh 29/6/2018. Sau khi ly hôn ông B không chăm sóc 02 con chung, Tồng xuyên để hai con ở nhà tự lo ăn uống sinh hoạt. Khi công ty ông B

làm việc thực hiện chế độ 03 tại chỗ do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, ông B đã ở lại công ty khoảng 03 tháng không về nhà, không gọi điện thoại liên lạc với 02 con và bỏ mặc 02 con không có người chăm sóc nên từ tháng 7/2021 Đỗ Hoàng N và Đỗ Hoàng L đến ở chung với bà T. Do tình hình tài chính không cho phép bà T nuôi 03 con và trong trường hợp các con đau ốm hay gặp phải tình huống bất khả kháng, không lường trước được, bà T không thể tự xử lý nên bà T đã khuyên nhủ 02 con tiếp tục về ở với ông B nhưng 02 con không đồng ý. Bà T đề nghị Tòa án hỏi ý kiến của 02 con Đỗ Hoàng N và Đỗ Hoàng L, nếu 02 con không muốn sống với ông B, đề nghị Tòa án quyết định giao 02 con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng vì bà T không thể để các con không nhận được sự chăm sóc từ người trực tiếp nuôi dưỡng và phải chịu ảnh hưởng tâm lý. Trường hợp Tòa án quyết định giao 02 con Đỗ Hoàng N và Đỗ Hoàng L cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T yêu cầu ông B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con 3.000.000 đồng/tháng đến khi con chung tên Đỗ Hoàng L và Đỗ Hoàng N đủ 18 tuổi.

Trong quá trình tham gia tố tụng, ông B đồng ý giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, ông B đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con 2.000.000 đồng/tháng nhưng số tiền này không đủ chi phí tối thiểu cho 02 con ăn học, bà Phạm Anh T giữ nguyên yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2021, trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông Đỗ Thành B trình bày: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 216/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2020 của Tòa án N dân thị xã TU, ông B được giao trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Đỗ Hoàng N, sinh ngày 31/01/2013 và Đỗ Hoàng L, sinh ngày 21/9/2007. Bà Phạm Anh T được giao trực tiếp nuôi con tên Đỗ Bảo N1, sinh 29/6/2018. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông B là công N, nếu làm ca sáng thì phải có mặt ở Công ty từ 06 giờ sáng đến 18 giờ chiều, nếu làm ca đêm thì phải có mặt ở Công ty từ 18 giờ chiều đến 06 giờ sáng, thời gian này 02 con phải tự ở nhà chăm sóc nhau. Trong thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Công ty ông B làm thực hiện chế độ 03 tại chỗ nên ông B ở lại công ty khoảng 03 tháng không về nhà, không liên lạc với con do vậy không biết lý do gì từ tháng 7/2021 Đỗ Hoàng N và Đỗ Hoàng L về ở chung với bà Phạm Anh T. Khi công ty ngưng thực hiện chế độ 03 tại chỗ, ông B về nhà nhưng không liên lạc với con, không hỏi tại sao 02 con về ở với mẹ. Hiện nay ông B vẫn yêu Tong con, nếu 02 con sống cùng thì ông B tiếp tục nuôi dưỡng, nếu ở với bà T, ông B đồng ý nhưng không cấp dưỡng nuôi con vì ông B không đuổi con đi. Tại phiên tòa, sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích quy định của pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của người không trực tiếp nuôi con, ông B đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con 2.000.000 đồng/tháng.

Ý kiến của 02 cháu Đỗ Hoàng N và Đỗ Hoàng L: Con muốn sống với mẹ vì ba không chăm sóc tụi con, bữa ăn chỉ có cơm, mì gói và trứng, thỉnh thoảng

đi ăn cơm tiệm ở ngoài vì ba không nấu cơm. Trong thời gian dịch bệnh ba bỏ đi sống trong công ty, các con ở nhà không ai chăm sóc nên phải về sống với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 B luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân thị xã TU.

- Về nội dung: Bà Phạm Anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, 02 cháu Đỗ Hoàng L, sinh ngày 21/9/2007 và Đỗ Hoàng N, sinh ngày 31/01/2013 có nguyện vọng sống cùng bà T; ông B đồng ý giao 02 con cho bà T nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 84 Luật hôn N và gia đình giao 02 cháu Đỗ Hoàng L, sinh ngày 21/9/2007 và Đỗ Hoàng N, sinh ngày 31/01/2013 cho bà Phạm Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng ông B đưa ra tại phiên tòa không đáp ứng được chi phí ăn, học tối thiểu của 02 con. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 82 Luật hôn N và gia đình buộc ông Đỗ Thành B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi 02 cháu Đỗ Hoàng L, sinh ngày 21/9/2007 và Đỗ Hoàng N, sinh ngày 31/01/2013 đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Đỗ Thành B sinh sống và đăng ký Tờng trú tại tổ 6, khu phố A, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 B luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án N dân thị xã TU.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phạm Anh T yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, yêu cầu Tòa án giao 02 con tên Đỗ Hoàng L, sinh ngày 21/9/2007 và Đỗ Hoàng N, sinh ngày 31/01/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; yêu cầu ông Đỗ Thành B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con 3.000.000 đồng/tháng đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Đỗ Thành B đồng ý để bà Phạm Anh T trực tiếp nuôi con nhưng chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con 2.000.000 đồng/tháng.

[3] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2021, Biên bản ghi nhận ý kiến và Biên bản hòa giải ngày 05/01/2022, bị đơn ông Đỗ Thành B thừa nhận hiện tại ông B làm công N công ty bê tông Phú Đức 1, phường Khánh Bình. Theo lịch làm việc, nếu ông B làm ca sáng thì phải có mặt ở Công ty từ 06 giờ sáng đến 18 giờ chiều, nếu làm ca đêm thì phải có mặt ở Công ty từ 18 giờ chiều đến 06 giờ sáng, thời gian ông B đi làm 02 con Đỗ Hoàng N và Đỗ Hoàng L phải tự ở nhà chăm sóc nhau. Trong thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Công ty nơi ông B làm công N

thực hiện chế độ 03 tại chỗ, ông B đã ở lại công ty khoảng 03 tháng không về nhà, không gọi điện thoại hỏi thăm tình hình sinh hoạt và cuộc sống hàng ngày của 02 con dù biết con không có người chăm sóc. Khi công ty ngưng thực hiện chế độ 03 tại chỗ ông B về nhà không thấy 02 con cũng không liên lạc với con. Nếu nguyện vọng của 02 con muốn sống cùng bà T ông B đồng ý.

Trong biên bản trình bày ý kiến 02 cháu Đỗ Hoàng N và Đỗ Hoàng L muốn sống với bà T vì không được ông B chăm sóc.

Xét thấy, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 216/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2020 của Tòa án N dân thị xã TU, ông B được giao trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu Đỗ Hoàng N và Đỗ Hoàng L. Tuy nhiên, ông B bỏ mặc không quan tâm chăm sóc trong khi 02 con còn nhỏ cần có người trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự an toàn về sức khỏe, tinh thần của con. Hiện nay, 02 cháu N và L đang sống với bà T và có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà T. Để tạo điều kiện cho 02 cháu ổn định về cuộc sống, tinh thần, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 84 Luật hôn N và gia đình giao 02 cháu Đỗ Hoàng L, sinh ngày 21/9/2007 và Đỗ Hoàng N, sinh ngày 31/01/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: trong quá trình tham gia tố tụng, ông B không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà T vì không đuổi con đi. Tại phiên tòa sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích quy định của pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ông B chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con 2.000.000 đồng/tháng. Khoản 2 Điều 82 Luật hôn N và gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. So với mặt bằng chỉ số giá tiêu dùng hiện nay tại địa phương 02 cháu đang sinh sống, số tiền 2.000.000 đồng/tháng ông B đồng ý cấp dưỡng nuôi con không đủ chi phí tối thiểu cho 02 con của ông B ăn, học. Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2021 và tại phiên tòa ông B thừa nhận hiện tại mức thu nhập trung bình của ông B là 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng, do đó bà Phạm Anh T yêu cầu ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con tên Đỗ Hoàng N, sinh ngày 31/01/2013 và Đỗ Hoàng L, sinh ngày 21/9/2007 mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: yêu cầu của bà Phạm Anh T được Tòa án chấp nhận nên ông Đỗ Thành B phải chịu án phí hôn N gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 B luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Anh T về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” với bị đơn ông Đỗ Thành B.

Giao 02 cháu Đỗ Hoàng L, sinh ngày 21/9/2007 và Đỗ Hoàng N, sinh ngày 31/01/2013 cho bà Phạm Anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Phạm Anh T và ông Đỗ Thành B đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Đỗ Thành B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi 02 cháu Đỗ Hoàng L, sinh ngày 21/9/2007 và Đỗ Hoàng N, sinh ngày 31/01/2013 đủ 18 tuổi.

3. Về án phí sơ thẩm: trả lại bà Phạm Anh T 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005607, ngày 02/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU.

Ông Đỗ Thành B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn N gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: bà Phạm Anh T và ông Đỗ Thành B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOA PHIÊN TOÀ
Đã ký**

Đỗ Thị Lan Hương

